TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 9 - 2024
"V/v *ly hôn và nuôi con chung giữa chị Hằng và anh Luân"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Gia Khải;

2.Ông Vũ Văn Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 54/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1995

Nơi ĐKHKTT: Thôn Mỹ Cụ, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Nơi ở: Thôn Địa Linh, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh L)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày**:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công L tự do, tự nguyện tìm hiểu

dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 01/4/2014. Quá trình chung sống đến tháng 3/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2023 thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị xin ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Công Gia H1 sinh ngày 21/10/2014, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện tại, chị làm công nhân thu nhập 7.000.000 đồng/tháng.

Tại biên bản tự khai ngày 01/8/2024, bị đơn anh Nguyễn Công L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn, thời gian nguyên nhân mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị Minh H đã đã trình bày. Theo anh vợ chồng đã ly thân mỗi người một nơi, nay chị H có đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Công Gia H1 sinh ngày 21/10/2014, hiện đang ở với chị H. Ly hôn, anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện tại, anh lao động tự do thu nhập 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng/tháng.

Kết quả xác minh với cơ sở M, xã Q thấy: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Công L là vợ chồng. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng cơ sở thôn không biết rõ, chỉ biết vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, hiện tại vợ chồng sống mỗi người môt nơi. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh L, cơ sở đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H, anh L có 01 con chung là Nguyễn Công Gia H1 sinh ngày 21/10/2014, hiện đang ở với chị H. Nếu Toà án giải quyết cho chị H, anh L ly hôn về nuôi con và cấp dưỡng cho con đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản cơ sở thôn không rõ. Anh L, chị H làm gì, thu nhập cụ thể cơ sở thông không biết rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn Công L.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Công Gia H1 sinh ngày 21/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Anh L có quyền đi lại thăm nom giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Minh H khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Công L. Do anh L là bị đơn cư trú tại thôn M, xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Công L là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 01/4/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 3/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2023 thì vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị xin ly hôn anh L. Anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh nhất trí ly hôn chị H. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh L không có mặt, anh L không có thiện chí hoà giải. Mặt khác thời gian vợ chồng vẫn đang ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Công L có 01 con chung là là Nguyễn Công Gia H1 sinh ngày 21/10/2014, hiện đang ở với chị

H. Ly hôn cả chị H và anh L đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cho chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H, anh L là chính đáng, cả hai đều có đủ điều kiện nuôi con ngang nhau. Tuy nhiên, con chung đang học tại Trường Tiểu học -, do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, con có nguyện vọng ở với chị H. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến việc học tập và sinh hoạt của con chung nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con là phù hợp nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Công L không yêu cầu Toà án giải quyết nên về tài sản Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Công L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 , Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn Công L.

2.Về nuôi con chung: Xử giao con chung Nguyễn Công Gia H1, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Nguyễn Công L cấp dưỡng cho con. Anh L có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh L, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004786 ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ được chuyển thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Công L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;*
- *Nơi ĐKKH: UBND xã Quỳnh Hồng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên